TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST-CTN
Ngày 12-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Đàm
2. Bà Lê Thị Hồng Nhung
3. Ông Phạm Trung Hiếu;

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Mai Thu Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa*:* Bà Lân Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS-CTN ngày 11 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS-CTN ngày 26 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Mùa A P; tên gọi khác: không; sinh ngày 25 tháng 12 năm 2006 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A C (đã chết) và bà Thào Thị D, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 25/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Lù A V; tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 6 năm 2007 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù A K, sinh năm 1985 và bà Thào Thị C, sinh năm 1990; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

3. Vàng Văn K**;** tên gọi khác: không; sinh ngày 07 tháng 6 năm 2007 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản Đ, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A S, sinh năm 1979 và bà Cứ Thị N, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 22/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

4. Giàng A D; tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 9 năm 2007 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A K, sinh năm 1982 và bà Chang Thị S, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

5. Lý A L; tên gọi khác: không; sinh ngày 03 tháng 5 năm 2007 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A C, sinh năm 1985 và bà Giàng Thị S, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

6. Mùa A B; tên gọi khác: không; sinh ngày 27 tháng 11 năm 2007 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản M, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A K, sinh năm 1986 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại*:

+ Sùng A Q, sinh ngày 11/5/2007, trú tại: Tổ 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Sùng A Q*: Ông Sùng A Ư, sinh năm 1976, trú tại; Tổ 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mùa A P:* Bà Thào Thị D, sinh năm 1973; trú tại: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lù A V:* Ông Lù A K, sinh năm 1985; trú tại: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vàng Văn K:* Bà Cứ Thị N, sinh năm 1980; trú tại: Bản Đ, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Giàng A D:* Ông Giàng A K, sinh năm 1982; trú tại: Bản H, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lý A L:* Ông Lý A C, sinh năm 1985; trú tại: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mùa A B:* Ông Mùa Sông P, sinh năm 1964; trú tại: Bản M, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bào chữa của các bị cáo:* Mùa A P, Lù A V, Vàng Văn K, Giàng A D, Lý A L, Mùa A B: Ông Nguyễn Đức Đoàn - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Cháu Giàng A T, sinh năm 2006; trú tại: Bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của Giàng A Trạng:* Ông Giàng Chứ Ly, sinh năm 1959; trú tại: Bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Đại diện trường THPT T, huyện T, tỉnh Yên Bái: Bà Triệu Thị H - Giáo viên chủ nhiệm của bị hại Sùng A Q. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Đại diện trường THCS&THPT P, huyện M, tỉnh Yên Bái: ông Lý A G - Phó hiệu trưởng nhà trường. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Đại diện Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái: Ông Mùa A L - Bí thư đoàn. Có mặt.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Sùng A P, sinh năm 2003 - Cán bộ trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 31/5/2023, tại khu vực gần cổng UBND xã N, huyện M, Lù A V, Vàng Văn K và Lý A L gặp nhóm người gồm: Sùng A Q (SN 11/5/2007, trú tại tổ 2, thị trấn T, huyện T), Giàng Ngọc X (SN 2005, trú tại thôn Tấu Dưới, xã T, huyện T), Mùa A Hùng (SN 2007, trú tại thôn C, xã X, huyện T), Hờ A Thanh (SN 2008, trú tại thôn Chống Khua, xã X, huyện T), Giàng A T (SN 2006), Giàng A C (SN 2005, cùng trú tại bản L, xã L, huyện M), Lù Thị M (SN 2008), Lù Thị May (SN 2010, cùng trú tại bản Đ, xã P, huyện M) đang đứng chơi tại đó. V hỏi nhóm Q là ở đâu đến, nhóm Q trả lời là người ở T, V nói "Đánh nhau ăn tiền không", nhóm Q trả lời "không", sau đó V, K, L quay lại quán nước nơi đang có Mùa A P, Giàng A D, Mùa A B, tại đây, K nói với P "có bọn T lên", P nói "xuống xem thế nào" rồi cả nhóm đi trên 02 xe môtô do P và D điều khiển đến chỗ nhóm Q. Đến nơi, P xuống xe nói với X "Lần trước tao

ra T bị mày đuổi", X trả lời "không phải em", P và X nói qua nói lại mấy câu rồi P dùng chân đá vào mặt T, Sùng A Q vào can thì P đấm Q, Q tránh được nên nắm đấm trúng vào mặt X, X kẹp chìa khoá xe mô tô vào giữa 2 ngón tay đấm vào mặt Phà làm Phà ngã xuống đường, sau đó cả hai nhóm lao vào đánh nhau bằng tay chân (Vàng đấm một phát vào bụng Q, D đấm một phát vào lưng X, B đấm một phát vào lưng X, L đấm vào một người; Quyết, Khánh tham gia du đẩy); Sau khoảng 1-2 phút thì nhóm của Quyết bỏ chạy. Trạng điều khiển xe mô tô chở Quyết chạy theo hướng tỉnh lộ 175B đi xã P, huyện M. Thấy Quyết và Trạng bỏ chạy, Phà nhặt một thanh gỗ hình trụ (dạng chân ghế đẩu) có chiều dài khoảng 80cm, kích thước các cạnh khoảng 5x3cm, Phà điều khiển xe môtô chở theo Vàng, Bình đuổi theo Quyết và Trạng; Dờ cũng điều khiển xe môtô của mình chở Lợi và Khánh đi theo Phà. Trên đường đi, Phà đưa thanh gỗ cho Vàng cầm để Phà điều khiển xe.

Quyết và Trạng chạy được khoảng 01km, đến khu vực bãi đất trống gần cây xăng xã N, thấy không có ai đuổi theo nên Quyết, Trạng dừng xe lại thì nhóm Phà đuổi theo đến nơi. Phà cầm theo thanh gỗ bằng tay phải xuống xe (Phà đã lấy thanh gỗ từ tay Vàng trước khi dừng xe) đi đến chỗ Quyết đang đứng và nói "gọi thằng bạn chọc vào mũi tao lên nói chuyện", Quyết trả lời "không biết bọn nó chạy đâu hết rồi" thì Phà cầm thanh gỗ giơ lên cao vụt 01 phát vào đỉnh đầu Quyết làm thanh gỗ bị gãy một đoạn phía đầu (đoạn gỗ bị gãy được Vàng nhặt lên và vứt ra cạnh đường); bị đánh, Quyết ôm lấy phía sau người Trạng để tránh, Phà tay trái bám vào người Trạng, tay phải cầm đoạn gỗ còn lại đi vòng theo Quyết, đánh tiếp 01 nhát vào lưng, 01 nhát vào đầu Quyết; Vàng và Khánh vào can, Vàng nói "Đánh thế đủ rồi" nhưng Phà nói "nợ máu phải trả máu", Khánh nghe thấy Trạng nhờ giúp nên chạy đến gỡ Quyết và Trạng ra nhưng không được. Khi Quyết buông Trạng ra rồi đi ra mép đường thì Phà đi theo đứng trước mặt Quyết, giơ thanh gỗ lên cao vụt mạnh vào đầu phía bên trên tai trái của Quyết một nhát, Quyết ngã gục xuống, Phà vứt đoạn gỗ xuống rãnh đường, Trạng và Khánh đỡ Quyết dậy ngồi lên xe môtô của Trạng rồi Trạng đưa Quyết về, nhóm của Phà cũng đi về.

Sùng A Q bị thương, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái từ ngày 01/6/2023 đến ngày 12/6/2023 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 137/KLTTCT-TTPY ngày 02/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận:

- Kết quả khám giám định:

+ Mảnh ghép xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh trái do vỡ xương, kích thước ~ 77x78mm: 26%

+ Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán đỉnh trái đã điều trị còn ổ dịch: 16%

+ Đụng dập nhu mô não vùng trán trái đã phẫu thuật hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 11%

+ Sẹo phẫu thuật vùng thái dương trái kích thước 22cm x 0,2cm: 02%.

- Kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Sùng A Q tại thời điểm giám định là ***46% (Bốn mươi sáu phần trăm).***

- Cơ chế hình thành thương tích: Đường vỡ xương đỉnh trái + Đụng dập nhu mô não vùng trán trái + Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán đỉnh trái là do vật tày tác động một lực mạnh theo hướng trực diện gây nên.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có ký hiệu VIVO, đã qua sử dụng; 01 (một) thanh gỗ màu nâu, hai đầu không bằng phẳng, có dấu hiệu bị gãy, có kích thước 43x5x2,8cm; 01 (một) thanh gỗ màu nâu, một đầu có dấu hiệu bị gãy, có kích thước 48x5x2,8cm.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Sùng A Q và đại diện hợp pháp yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 118.290.000 đồng, gồm: Chi phí điều trị, tiền thuê xe, tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện, tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe.

Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo Lù A V, Giàng A D, Lý A L và Mùa A B mỗi bị cáo đã bồi thường cho bị hại 8.000.000 đồng; tổng số tiền đã bồi thường là 32.000.000 đồng.

Cáo trạng số 49 /CT-VKS-P2 ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố:

Mùa A P về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Giàng A D, Mùa A B, Lù A V, Vàng Văn K và Lý A L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa A P phạm tội "Giết người"; các bị cáo Giàng A D, Mùa A B, Lù A V, Vàng Văn K và Lý A L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

- Bị cáo Mùa A P: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Mùa A P từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Bị cáo Vàng Văn K: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Văn K từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

- Bị cáo Lý A L: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lý A L từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

- Các bị cáo Lù A V, Giàng A D, Mùa A B: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo Lù A V, Giàng A D, Mùa A B mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Sùng A Q theo quy định của pháp luật.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng: 01 (một) thanh gỗ màu nâu, hai đầu không bằng phẳng, có dấu hiệu bị gãy, có kích thước 43x5x2,8cm; 01 (một) thanh gỗ màu nâu, một đầu có dấu hiệu bị gãy, có kích thước 48x5x2,8cm.

- Trả cho Mùa A P 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có ký hiệu VIVO đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo.

* Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến:

Nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số; đều là vị thành niên, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, suy nghĩ chưa chín chắn, nên đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên, việc xử lý người dưới 18 tuổi phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội theo qui định tại Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thể hiện sự ăn năn hối cải, Mùa A P thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội chưa đạt". Người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo: Giàng A D, Lý A L, Lù A V, Mùa A B; các bị cáo đều đang tuổi học sinh, chưa mắc sai phạm gì, là người có nhân thân tốt và các bị cáo Giàng A

D, Lý A L, Lù A V, Mùa A B đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 32 triệu đồng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Đối với Mùa A P: Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 15, khoản 1,3 Điều 57 của Bộ luật hình sự và tuyên xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

2/ Đối với Vàng Văn K: Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, tuyên xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

3/ Đối với các bị cáo Lù A V, Giàng A D, Lý A L, Mùa A B: Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, tuyên xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng chế định qui định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các chi phí thực tế theo qui định tại Điều 590 cảu Bộ luật Dân sự để quyết định số tiền các bị cáo còn phải bồi thường cho phù hợp.

5/Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại Mùa A P 01 điện thoại di động, đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

6/ Miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

* Các bị cáo thành khẩn khai báo, lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng hơn 20 giờ ngày 31/5/2023, tại khu vực xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; Mùa A P đã dùng một thanh gỗ hình trụ (dạng chân ghế đẩu) có chiều dài khoảng 80cm, kích thước các cạnh khoảng 5x3cm vụt mạnh vào đầu của Sùng A Q 03 (Ba) nhát và vào người Quyết 01 nhát. Hậu quả Sùng A Q bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là là ***46% (Bốn mươi sáu phần trăm).***

Bị cáo Mùa A P có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể người khác thì có khả năng gây thiệt hại đến tính mạng con người, mặc dù không có mâu thuẫn với Sùng A Q nhưng với ý thức coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, đã dùng gậy có các cạnh vuông vụt mạnh nhiều nhát vào đầu, người Quyết làm Quyết bị thương vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh trái, dập nhu mô não vùng trán trái, tụ máu ngoài màng cứng vùng trán đỉnh trái nên Mùa A P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Vàng Văn K, Giàng A D, Mùa A B, Lù A V và Lý A L không trực tiếp gây thương tích cho Sùng A Q, nhưng đã cùng nhau đuổi theo với mục đích gây thương tích cho Quyết, tạo điều kiện về mặt tinh thần để Mùa A P thực hiện tội phạm đến cùng và hậu quả là Sùng A Q bị tổn hại sức khoẻ 46% nên đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

Mùa A P phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi giết người mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, câu kết chặt chẽ với nhau, các bị cáo đều cùng nhau đuổi theo Quyết và để mặc cho Mùa A P thực hiện hành vi, cho nên hậu quả đến đâu các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đến đó.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả bị cáo.

Các bị cáo Giàng A D, Mùa A B, Lù A V và Lý A L đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại và bị hại đã xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên 04 bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên thấy rằng:

Bị cáo Mùa A P tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là 16 tuổi 05 tháng 06 ngày; phạm tội trong trường hợp chưa đạt theo quy định tại Điều 57 của Bộ luật Hình sự nên có thể phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước, động viên bị cáo tích cực rèn luyện cải tạo tốt, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

Các bị cáo còn lại đều có ý thức như nhau trong khi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau; tính đến ngày phạm tội bị cáo Giàng A D 15 tuổi 08 tháng 16 ngày; bị cáo Mùa A B 15 tuổi 05 tháng 04 ngày; bị cáo Lù A V 15 tuổi 11 tháng 1 ngày; bị cáo Lý A L 16 tuổi 28 ngày; bị cáo Vàng Văn K 15 tuổi 11 tháng 23 ngày; các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Sùng A Q và đại diện hợp pháp yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 118.290.000 đồng, gồm: Chi phí điều trị, tiền thuê xe, tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần.

Xét thấy, việc yêu cầu bồi thường của bị hại và đại diện hợp pháp là chính đáng và được tính như sau:

- Tiền chi phí cho việc điều trị (có hoá đơn): 20.907.679 đồng (làm tròn thành 20.908.000 đồng)
- Tiền thuê xe đi lại: 6.000.000 đồng
- Tiền công chăm sóc: 2.500.000 đồng
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ: 15.000.000 đồng
- Tiền tổn thất tinh thần: 40.000.000 đồng

Tổng cộng: 84.408.000 đồng.

Các bị cáo Giàng A D, Mùa A B, Lù A V, Lý A L và Vàng Văn K đều có lỗi như nhau, nên đều phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Sùng A Q bằng nhau, mỗi bị

cáo bồi thường là 10.000.000 đồng. Trong đó, bị cáo Giàng A D, Mùa A B, Lù A V, Lý A L mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 8.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 2.000.000 đồng; bị cáo Vàng Văn K phải bồi thường 10.000.000 đồng. Bị cáo Mùa A P là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên phải bồi thường nhiều hơn, số tiền bồi thường là 34.408.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) thanh gỗ màu nâu, hai đầu không bằng phẳng, có dấu hiệu bị gãy, có kích thước 43x5x2,8cm; 01 (một) thanh gỗ màu nâu, một đầu có dấu hiệu bị gãy, có kích thước 48x5x2,8cm. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có ký hiệu VIVO, đã qua sử dụng thu giữ của Mùa A P, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Phà.

[6] Về án phí: Các bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo dưới 18 tuổi, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa A P phạm tội "Giết người"; các bị cáo Vàng Văn K, Giàng A D, Mùa A B, Lù A V, Lý A L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Mùa A P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Văn K **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý A L **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng A D **02 (Hai) năm tù.**

Xử phạt bị cáo Mùa A B **02 (Hai) năm tù.**

Xử phạt bị cáo Lù A V **02 (Hai) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357, 468 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại Sùng A Q như sau:

+ Bị cáo Mùa A P bồi thường 34.408.000 đồng (Ba mươi tư triệu bốn trăm linh tám nghìn đồng).

+ Bị cáo Vàng Văn K bồi thường 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

+ Các bị cáo Giàng A D, Mùa A B, Lù A V, Lý A L mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Xác nhận mỗi bị cáo đã bồi thường 8.000.000 đồng, mỗi bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 2.000.000 đồng.

Trường hợp các bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh gỗ màu nâu, hai đầu không bằng phẳng, có dấu hiệu bị gãy, có kích thước 43x5x2,8cm; 01 (một) thanh gỗ màu nâu, một đầu có dấu hiệu bị gãy, có kích thước 48x5x2,8cm.

Trả lại Mùa A P 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có ký hiệu VIVO.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, dấu hiệu được mô tả tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người đại diện của các bị cáo và người bào chữa của các bị cáo dưới 18 tuổi, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Cấp cao;
- Vụ GĐKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THA Dân sự tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (Đại diện) (6);
- Người bào chữa;
- Bị hại (Đại diện);
- Người BVQ&LIHP của bị hại;
- Thi hành án hình sự (17);
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Hùng